

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2019/HS-ST
Ngày 30-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Vân.
Ông Dương Văn Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 và ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 65/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2019 và Thông báo về việc tạm ngừng phiên tòa ngày 27 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1993; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 9/12. Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1967 và bà Trần Thị L, sinh năm 1969; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Chị Bùi Thị Th – sinh năm 1998. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

*** Người chứng kiến:**

1. Anh Nguyễn Ngọc Q – sinh năm 1976. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn V, xã B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Phùng Văn H – sinh năm 1978. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ ngày 02/4/2019, tại Khu vực cửa nhà nghỉ V của gia đình bà Nguyễn Thị L sinh năm 1944 ở thôn T, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an huyện Việt Yên phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn P sinh năm 1993, trú tại: thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ trong túi quần bên phải phía trước đang mặc của P: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng- đen, bên trong có 03 túi nilon màu trắng, một đầu đều có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh, trong đó có 02 túi bên trong mỗi túi đều có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “WY”; 01 túi chứa các tinh thể màu trắng, nghi là ma túy tổng hợp dạng đá. Tất cả được niêm phong trong phong bì được đánh số ký hiệu “QT”. Quá trình bắt quả tang, Nguyễn Văn P tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, có số seri 355205055418202, gắn sim thuê bao số 0967.062.632.

Cùng ngày 02/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, nơi làm việc của Nguyễn Văn P tại thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 02/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định đối với vật chứng thu giữ được niêm phong trong phong bì có ký hiệu “QT”.

Tại Kết luận giám định số 415/KL-KTHS ngày 04/4/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

- Tinh thể màu trắng và 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của viên nén có chữ “WY” đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh bằng nhựa, viền màu xanh là *chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,198 gam.*

- Tinh thể màu trắng và 01 (một) viên nén hình tròn, màu hồng đỏ, trên một mặt của viên nén có chữ “WY” đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh bằng nhựa, viền màu xanh là *chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,208 gam.*

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh bằng nhựa, viền màu xanh là *chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng là 0,092 gam”.*

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn P khai nhận về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ khi bắt quả tang, như sau: Do có nhu cầu sử dụng ma túy tổng hợp nên khoảng

16 giờ ngày 02/4/2019, Nguyễn Văn P một mình đi bộ ra ngoài ngõ rồi bắt xe ô tô taxi của một người đàn ông (không biết, tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ biển kiểm soát của xe ô tô và không nhớ hãng taxi nào), đi từ thôn N, thị trấn N, huyện V đến nhà của Bùi Thị Th sinh năm 1998 ở thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang để mua ma túy. Khi đến nhà Th gặp Th ở trong nhà một mình, P nói với chị Th “Để cho anh 3-2”, vừa nói P vừa đưa cho 500.000đồng (ý P muốn mua của Thủy 300.000đồng tiền ma túy tổng hợp dạng đá và 200.000đồng tiền ma túy tổng hợp dạng viên ngựa), Thủy cầm tiền rồi đưa cho P 03 túi ni lon màu trắng, một đầu đều có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh, trong đó có 02 túi bên trong mỗi túi đều có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén hình tròn, màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “WY”; 01 túi chứa các tinh thể màu trắng. P cầm số ma túy vừa mua được đi bộ ra ngoài đường thuộc thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Trên đường đi, P nhặt được 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bằng giấy, màu vàng-đen, P cho toàn bộ số ma túy vừa mua được vào bên trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi đút bao thuốc lá này vào bên trong túi bên phải phía trước quần đang mặc. Sau đó, P đi bộ ra ngoài bắt xe ôm của một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ biển số xe) đi đến nhà nghỉ V ở thôn T, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang mục đích thuê phòng để sử dụng ma túy. Khi P vừa đi đến cửa nhà nghỉ Vàng thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang và Công an huyện Việt Yên kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn P, ngày 03/4/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Thị Th ở thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang; kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của Bùi Thị Th và cho Th đối chất với Nguyễn Văn P; kết quả Th không thừa nhận việc Th bán ma túy cho P như P đã khai. Ngoài lời khai của P ra, không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh về việc Th bán ma túy cho P nên không có căn cứ để xử lý đối với Bùi Thị Th.

Quá trình điều tra xác định thời điểm Cơ quan điều tra bắt quả tang Nguyễn Văn P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì P mới vào đến cửa nhà nghỉ Vàng, chưa làm thủ tục thuê phòng nên bà Nguyễn Thị L không vi phạm pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 62/CT-VKSVY ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo cho rằng quen biết Bùi Thị Th qua một người tên Vinh khoảng tầm tuổi bị cáo vào cuối năm 2018 một lần ở quán nước gần thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Khi đó người này chỉ giới thiệu tên V ở thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang (Người này không nói là ở thôn K, hay K), nếu cho bị cáo gặp lại người này thì bị cáo cũng không thể nhận ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 02/4/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn P.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong dán kín, có ký hiệu “QT” một mặt có 05 (năm) dấu giáp lai của Công an xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, một mặt có 04 (bốn) dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký của những người có liên quan, bên trong có 0,388gam ma túy còn lại sau giám định.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen kiểu máy 1 thân, số seri: 355205055418202 bên trong gắn sim số: 0967.062.632 nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của

họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 17 giờ ngày 02/4/2019, tại khu vực cửa Nhà nghỉ V của gia đình bà Nguyễn Thị L sinh năm 1944 ở thôn T, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an huyện Việt Yên bắt quả tang Nguyễn Văn P đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,498 gam chất ma túy Methamphetamine để sử dụng.

[3] Như vậy hành vi của Nguyễn Văn P đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bên cạnh đó nó còn là nguyên nhân và điều kiện phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất vụ án, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, sống cùng gia đình nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Đối với Bùi Thị Th, bị cáo P cho khai mua ma túy từ Thuỷ nhưng tại các biên bản lấy lời khai, biên bản đối chất Th đều không thừa nhận bán ma túy cho P như P khai. Tại phiên tòa P khai biết Th mua bán ma túy qua một người tên V khoảng tầm

tuổi bị cáo vào cuối năm 2018 một lần ở quán nước tại thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Khi đó người này chỉ giới thiệu tên Vinh ở thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang (Người này không nói là ở thôn K, hay K). Qua xác minh tại địa phương thì không có đối tượng tên V như mô tả của bị cáo có biểu hiện nghiện hoặc mua bán ma túy, đồng thời nếu cho bị cáo gặp lại người này thì bị cáo cũng không thể nhận ra nên không có căn cứ xử lý đối với Bùi Thị Th trong vụ án này như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên tiếp tục điều tra, đấu tranh làm rõ, nếu có căn cứ thì xử lý đối với Bùi Thị Th theo quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì thư đã được niêm phong dán kín, có ký hiệu “QT” một mặt có 05 (năm) dấu giáp lai của Công an xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, một mặt có 04 (bốn) dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký của những người có liên quan, bên trong có 0,388gam ma túy còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại NOKIA vỏ màu đen, gắn sim số 0967.062.632 thu giữ của bị cáo P, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định thuộc sở hữu của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo đề nghị được nhận lại tài sản nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 02/4/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn P.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong dán kín, có ký hiệu “QT” một mặt có 05 (năm) dấu giáp lai của Công an xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, một mặt có 04 (bốn) dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký của những người có liên quan, bên trong có 0,388gam ma túy còn lại sau giám định.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen kiểu máy 1 thân, số seri: 355205055418202 bên trong gắn sim số: 0967.062.632 nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Văn Quang